TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2019/DS - ST
Ngày: 23/7/2019
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh - Thẩm phán;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thúy Hậu;

2. Ông Nguyễn Hữu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm *tham gia phiên toà:*

Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX-ST ngày 26 Tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 10*, TDP P3, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Hẻm 2*/4*/3*, TDP P1, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ và những lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*Ông Nguyễn Văn H là người cùng xóm với ông Hu và là bạn của em trai ông có hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ông Hu nể tình làng xóm, hơn nữa lại là bạn của em trai nên ngày 09/12/2012, ông Hu đã cho ông H vay số tiền 100.000.000 đồng và ông H có viết một giấy vay tiền với có nội dung: vay tiền vì có mục đích làm ăn và khi nào ông Hu cần thì ông H sẽ trả đầy đủ số tiền trên. Khi ông H viết giấy vay tiền có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Hư. Một thời gian sau ông Hu cần đến tiền để lo việc gia đình nên đã đến nhà ông H yêu cầu ông H trả lại số tiền đã vay. Nhưng lần nào ông H cũng khất lần khất lượt và nói đang chưa thể trả được nợ. Suốt từ thời gian đó đến nay, ông Hu đã tìm mọi cách đến gặp ông H để yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H luôn cố tình tránh né, tắt điện thoại mỗi khi ông Hu liên lạc. Đến ngày 02/3/2019, tôi tiếp tục đến nhà và có gặp trực tiếp ông H nhưng ông H từ chối việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trên thực tế, ông H có đủ khả năng để thanh toán khoản nợ đối với tôi vì gia đình ông H khá dư giả về kinh tế nhưng ông vẫn cố tình không chịu trả tiền cho tôi. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông, ông Hu đề nghị Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền vay là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) theo quy định của pháp luật. Ông không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền ông cho vay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự được đã được pháp luật quy định, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú hợp pháp cho ông H nhưng trong suốt quá trình điều tra cũng như chuẩn bị xét xử, ông Hợp đã không đến Tòa tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với ý kiến, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã nhiều lần đến nhà để ghi ý kiến của ông H nhưng cũng không ghi được ý kiến của ông H, cũng không có yêu cầu phản tố gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H thanh toán cho ông toàn bộ số tiền mà ông H đã vay và ghi trong giấy vay tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ông không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền gốc trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy đinh của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền cũng như nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Hu số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 09/12/2012. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên,

Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay ghi trong giấy vay tiền ngày 09/12/2012, HĐXX xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự;

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại số 3* ngách 4* ngõ 2* TDP P1, phường M, quận B, Hà Nội. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hợp.

[2]Về nội dung:

- Xét yêu cầu đòi tiền của ông Nguyễn Văn Hu với số tiền vay trong giấy vay tiền là 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Về quan hệ ông Nguyễn Văn Hu và ông Nguyễn Văn H có quan hệ hàng xóm của nhau. Nên khi ông H có nhu cầu cần tiền làm ăn, do tin tưởng và quen biết nên ông Hu đã đồng ý cho ông H vay tiền. Ngày 09/12/2012 ông H đã viết giấy vay tiền của ông Hu số tiền vay là 100.000.000đ hẹn khi nào ông Hu cần tiền thì sẽ trả. Việc vay không xác định thời hạn trả nợ và không tính lãi suất. Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Hu, Tòa án đã triệu tập tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp Luật nhưng anh H cũng không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu khởi kiện trên và cũng không nộp bản tự khai và ý kiến gì đến Tòa án. Căn cứ vào giấy vay tiền do ông Nguyễn Văn H viết tay ngày 09/12/2012 có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn Hư đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Văn Hu đã cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Do vậy yêu cầu của ông Hu đòi tiền của ông H đối với số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466, 469 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Tại phiên Tòa cũng như trong quá trình điều tra vụ án ông Nguyễn Văn Hu không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền vay như trong giấy vay nợ không yêu cầu lãi suất là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận. Cần buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho ông Nguyễn Văn Hu số tiền 100.000.000đ.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí của vụ án được tính là: 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144, Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Hu đối với ông Nguyễn Văn H.

2. Xác nhận ông Nguyễn Văn H nợ ông Nguyễn Văn Hu số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Văn Hu số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn Hu số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AB/2015/0002764 ngày 03/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai, sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thúy Hạnh

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. BắcTừ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.